

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---***---

Bản án số: 19/2020/HS - ST

Ngày 26/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST- HSST ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HS ngày 12/3/2020 đối với:

Bị cáo: **Phạm Thanh T**, sinh ngày 07/3/1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã ĐN, huyện HH, tỉnh TB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ Phạm Văn D; Mẹ đẻ: Phạm Thị Th; Vợ: Cao Thị D1; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm: 2016, con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án: 01. Bản án số 02/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đông Hưng.

(Các bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn DPh, xã PhL, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐV, huyện ĐH, tỉnh TB

(Đều vắng mặt)

Người có quyền lợi liên quan:

Chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn KCh, xã MĐ, huyện AL, thành phố HP.

(Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn DĐ, xã ĐH, huyện QPh, tỉnh TB.

2. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn AV, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T, là người sử dụng ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy T nảy sinh ý định đến Bệnh viện Đa khoa huyện ĐH, tỉnh TB để trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ ngày 13/12/2019 T một mình điều khiển xe mô tô đeo biển kiểm soát 14K9 - 0630 của T, từ nhà đến Bệnh viện đa khoa huyện ĐH. T gửi xe tại bãi xe của Bệnh viện rồi đi bộ vào trong các phòng bệnh xem có ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng 15 khoa nhi, T thấy trong phòng không có người nên đi vào tìm kiếm tài sản, phát hiện có 01 túi xách nữ, để ở cuối 01 giường bệnh phía trong của bà Vũ Thị H. Túng ngồi xuống giường, mở chiếc túi ra thấy bên trong có 01 chiếc ví nhựa màu xanh, loại ví nữ, trong ví có 1.180.000 đồng. T lấy hết số tiền trên cầm trên tay. Cùng lúc này bà H đi từ ngoài về đến phòng. Thấy túi xách của mình bị mở, còn T đang ngồi gần đó, bà nói “Ồ, sao anh lại động vào túi và ví của tôi, sao anh lấy tiền của tôi” và hô to “Trộm, trộm”. Thấy vậy, T liền đặt số tiền vừa lấy được vào tay bà H và chạy về phía cổng Bệnh viện. Nghe tiếng bà H hô to ông Hoàng Văn H1 là bảo vệ của Bệnh viện cùng ông Nguyễn Đức V và một số người dân đã đuổi theo bắt giữ Túng lại và thông báo cho Công an huyện Đông Hưng đến giải quyết. Công an huyện Đông Hưng đã đến lập biên bản vụ việc, quản lý số tiền 1.180.000 đồng của bà Hòa gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng. Quản lý của T 01 điện thoại di động Masstel cũ và 01 xe mô tô đeo biển kiểm soát 14K9 - 0630. Sau đó dẫn giải T về trụ sở Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng làm việc.

Quá trình điều tra, T tự thú ngoài hành vi trộm cắp tiền của bà H thì vào ngày 06/12/2019, T còn trộm cắp 01 điện thoại Sam Sung J7 tại Khoa sản Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng. Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 06/12/2019, do cần tiền sử dụng ma túy, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K9 - 0630 của T từ nhà đến Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng mục đích trộm cắp tài sản. Cùng thủ đoạn nêu trên T trộm cắp được 01 điện

thoại Sam Sung J7 để dưới gối của chị Nguyễn Thị M là bệnh nhân đang điều trị ở Khoa sản. Sau đó T đem bán chiếc điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại thông minh online của chị Nguyễn Thị D2 với giá 1.300.000 đồng. Khi bán T không nói nguồn gốc chiếc điện thoại do trộm cắp mà có, mà nói là của mình không dùng đến. Số tiền bán được T đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại Sam Sung J7 trả cho chị M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng kết luận: Chiếc điện thoại Sam sung J7 đã qua sử dụng có giá trị 2.210.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 1.180.000 đồng bà Hòa bị mất, bà Hòa đã được nhận lại. Chị Nguyễn Thị M đã được nhận lại chiếc điện thoại Samsung J7 bị mất xác định còn nguyên vẹn. Chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị D2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Tại bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng vào ngày 06/12/2019 T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 của chị Nguyễn Thị M trị giá 2.210.000 đồng và ngày 13/12/2019 T có hành vi trộm cắp số tiền 1.180.000 đồng của bà Vũ Thị H. Tổng số tài sản T trộm cắp là 3.390.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo. Cáo trạng số 18/CT- VKSDH ngày 27/2/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố Phạm Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 18/CT- VKSDH ngày 27/2/2020 đồng thời đề nghị HĐXX kết tội bị cáo T về tội: “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo từ 01(một) năm - 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt của bản án số 02/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi buộc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời nói sau cùng: Đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với cáo trạng số 19/CT- VKSDH ngày 27/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với: Lời khai của những người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi liên quan cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng, ngày 06/12/2019 Phạm Thanh T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 của chị Nguyễn Thị M trị giá 2.210.000 đồng và ngày 13/12/2019 T có hành vi trộm cắp số tiền 1.180.000 đồng của bà Vũ Thị H. Tổng số tài sản T trộm cắp là 3.390.000 đồng. Hành vi của T đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tích chất mức độ hậu quả hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo lại diễn ra giữa ban ngày thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, không chịu làm ăn lương thiện, mà ngay trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử áp dụng cho một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm đồng thời mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Khi bị bắt giữ bị cáo tự thú khai ra hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị M. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng bằng khen có thành tích trong kháng chiến chống pháp do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là lao động tự do là người không có thu nhập không ổn định. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 1.180.000 đồng (tiền Việt Nam) quản lý của bà H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H; 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị M bị mất ngày 06/12/2019, thu giữ từ chị Nguyễn Thị D2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M; 01 điện thoại Mastel thu giữ của T là phương tiện liên lạc cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô sirius đeo biển kiểm soát 14 K9 - 0630 quản lý của T. Từng khai mua xe cũ của một người đàn ông không nhớ tên tuổi, địa chỉ ở Hải Phòng năm 2013 với giá 5.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Năm 2018 T làm mất đăng ký xe và làm rơi mất cả biển số xe. Sau đó T nhặt được biển số 14 K9 - 0630 ở mé đường tự đeo vào xe để đi lại cho thuận tiện. Qua tra cứu số khung số máy nguyên thủy xác định chủ sở hữu xe là anh M Đức

Th, sinh năm 1984, trú tại Thị trấn C, huyện YPh, tỉnh BN. Anh Th khai đã bán chiếc xe này cho người thu mua xe cũ ở thành phố BN cách đây nhiều năm, không nhớ tên người mua, khi mua bán không làm thủ tục sang tên đổi chủ; Đối với biển kiểm soát 14 K9 - 0630, qua tra cứu xác định chủ sở hữu là Dương Văn Th1, sinh năm 1950 ở thị xã CL, huyện YH, tỉnh QN. Anh Th1 khai, xe mô tô của anh là xe hiệu Levin, do Trung Quốc sản xuất, anh đã bán xe này cách đây vài năm cho người không rõ tên, tuổi địa chỉ và không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Qua tra cứu tàng thư vật chứng xác định chiếc xe của bị cáo T không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Tuy nhiên cả hai lần T đã sử dụng chiếc xe và biển kiểm soát này là phương tiện để phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước xe mô tô trên và tiêu hủy biển số xe 14 K9 – 0630.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hòa đã nhận số tiền 1.180.000đồng bị mất, Chị M đã nhận lại chiếc điện thoại Samsung J7 xác định còn nguyên vẹn không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị D2 là người đề mua chiếc điện thoại di động Samsung J7 mà bị cáo trộm cắp của chị M. Khi mua chị D2 không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý. Số tiền 1.300.000 đồng chị D2 bỏ ra mua điện thoại của bị cáo, lẽ ra phải buộc bị cáo hoàn trả cho chị D2. Tuy nhiên chị D2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tự nguyện của chị D2.

[8] Về một số vấn đề khác: Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án số 02/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Do vậy cần áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt chung buộc T phải chấp hành hình phạt 09(chín) tháng tù của bản án số 02/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và hình phạt của bản án lần này.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Điểm b, khoản 1, Điều 173, Điểm h, s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Bộ luật hình sự

Xử phạt Phạm Thanh T 01 (một) năm tù.

- Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 02/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/12/2019 được trừ 68 (sáu mươi tám ngày) thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/11/2018 – 21/01/2019) mà bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo lệnh tạm giữ, tạm giam của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận tự nguyện của chị Nguyễn Thị D2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.300.000 đồng chị D2 đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động Samsung J7 mà bị cáo trộm cắp của chị M.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô sirius màu xanh; Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 14 K9 - 0630 thu giữ của T. Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng và chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 28/2/2020.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Đông Hưng
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công An huyện Đông Hưng
- Chi cục THA Dân sự huyện Đông Hưng
- UBND xã ĐN, HH, TB
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thị Nhung